TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-DS ngày 17/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 65B7, tổ B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị M và ông Lê Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền là 319.196.000 đồng (ba trăm mười chín triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Ghi nhận việc ông Lê Văn T không yêu cầu bà Bùi Thị M và ông Lê Văn Đ trả lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu tiền án phí là 3.989.950 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do bà Đinh Thị Bé M nộp thay) là 7.979.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005581 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Lê Văn T được nhận lại số tiền chênh lệch là 3.989.050 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng).

Bà Bùi Thị M và ông Lê Văn Đ phải nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí là 3.989.950 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mộng Tuyền